

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2013

Số: 2051 /QLCL-KN
V/v hoàn thiện xây dựng các SOP
chuẩn nội bộ

Kính gửi: Các Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1-6

Sau khi xem xét báo cáo của các Trung tâm vùng về tiến độ xây dựng Quy trình phân tích chuẩn theo các văn bản giao nhiệm vụ của Cục (*chi tiết danh mục tổng hợp và biện pháp xử lý tại Phụ lục 1 kèm theo*), Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản yêu cầu các đơn vị thực hiện như sau:

Tiếp tục hoàn thiện xây dựng các Quy trình phân tích chuẩn theo kế hoạch nêu tại Phụ lục 2, trong đó lưu ý các đơn vị một số nội dung sau:

1. Đối với những quy trình phân tích chuẩn các Trung tâm vùng đã báo cáo Cục dự thảo nhưng đến nay chưa ban hành:

Các Trung tâm vùng 1, 2 rà soát các thông số xác nhận giá trị sử dụng phương pháp hóa học và thực hiện đánh giá, xác nhận giá trị bổ sung các thông số còn thiếu, chưa thực hiện đối với 06 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu hóa học (Calcium, Formaldehyd, Nhóm Tetracyclin, Nitrit, Nitrate, Sulfonamide) cho phù hợp với Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT; hoàn thành xác nhận giá trị sử dụng bổ sung đối với phương pháp, dự thảo cuối quy trình phân tích chuẩn, tổng hợp ý kiến góp ý của các Trung tâm vùng và báo cáo về Cục trước 25/11/2013.

2. Đối với những Quy trình phân tích chuẩn các Trung tâm vùng chưa hoàn thành việc xây dựng:

Các Trung tâm vùng 1,3,4,6 cần hoàn thiện dự thảo cuối quy trình phân tích chuẩn (một số SOP có thể chưa validate đầy đủ do điều kiện khách quan), tổng hợp ý kiến góp ý của các Trung tâm vùng và báo cáo về Cục trước 25/12/2013.

3. Trình tự xây dựng, ban hành và quy cách trình bày quy trình phân tích chuẩn theo hướng dẫn tại công văn số 272/QLCL-KN ngày 27/2/2010 của Cục về việc hướng dẫn trình tự xây dựng, ban hành quy trình phân tích chuẩn. Yêu cầu về các thông số cần xác nhận giá trị sử dụng theo Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2011 của Bộ Nông nghiệp &PTNT.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc cần báo cáo về Cục bằng văn bản để được hướng dẫn giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Lê Bá Anh (để biết);
- Phòng QLKN (để t/h);
- Lưu VT, KN.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Như Tiệp

Phụ lục 1

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH PHÂN TÍCH CHUẨN
CỤC ĐÃ GIAO NHIỆM VỤ CHO CÁC ĐƠN VỊ**
(kèm theo công văn số: 2051/QLCL-KN, ngày 04/11/2013
của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản)

STT	Tên chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu	Văn bản giao nhiệm vụ	Hiện trạng	Biện pháp xử lý tiếp theo
I	Trung tâm vùng 1			
1.	Xác định hàm lượng ẩm	1696/QLCL-KN, ngày 23/9/2009	Đã ban hành (NAF 001/10)	
2.	Xác định hàm lượng tro		Đã ban hành (NAF 002/10)	
3.	Xác định hàm lượng tro không tan trong axit hydrochloric		Đã ban hành (NAF 003/10)	
4.	Xác định hàm lượng muối Chloride theo phương pháp chuẩn Volhard		Đã ban hành (NAF 004/10)	
5.	Xác định hàm lượng Nitrogen theo phương pháp Kjeldahl		Đã ban hành (NAF 005/10)	
6.	Xác định độc tố tetrodotoxin – Phương pháp thử sinh hoá trên chuột		Đã ban hành (NAF 041/10)	
7.	Định lượng <i>Escherichia</i> dương tính với β -glucuronidase trong nhuyển thể bằng kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất (MPN)		Đã ban hành (NAF 006/10)	
8.	Phát hiện <i>Escherichia Coli</i> (<i>E.coli</i>)		Đã ban hành (NAF 036/10)	
9.	Calcium	338/QLCL-KN, ngày 09/3/2010	Đã hoàn thành, báo cáo Cục tháng 6/2010	- TTV1 validate bổ sung các thông số cho phù hợp với Thông tư số 54/2010/TT-BNNPTNT. - Phòng QLKN thẩm tra, trình Cục ban hành
10.	Formaldehyd			
11.	Nhóm Tetracyclin	240/QLCL-KN, ngày 21/2/2011	Đã hoàn thành, báo cáo Cục tháng 6/2011	
12.	Phân loại tảo sinh độc tố ASP (định lượng 1 loài)	1834/QLCL-KN ngày 16/10/2009	Đã hoàn thành xây dựng phương pháp, tuy nhiên TTV1 chưa thực hiện validate do chưa có tài liệu hướng dẫn	TTV1 hoàn thiện dự thảo (kể cả validate chưa đầy đủ), báo cáo Cục để thẩm tra trình ban hành.
13.	Phân loại tảo sinh độc tố DSP: định lượng 14 loài			
14.	Hướng dẫn pha chế môi trường nuôi cấy	240/QLCL-KN ngày 21/2/2011	Đã hoàn thành, báo cáo Cục tháng 6/2011	Phòng QLKN thẩm tra trình Cục ban hành.
15.	Định lượng <i>Bacillus cereus</i>			
16.	Định lượng <i>Escherichia</i> dương tính với β -glucuronidase bằng phương pháp đồ đĩa			
17.	Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí	1868/QLCL-KN ngày	Đã hoàn thành, báo cáo Cục tháng 12/2011	Phòng QLKN thẩm tra trình Cục ban hành.
18.	Định lượng Enterococci			

09494772

19.	Định tính Salmonella	05/10/2011		
20.	Định lượng tổng nấm men, mốc			
21.	Định tính vi sinh vật hiếu khí, kỵ khí trong đồ hộp			
II	Trung tâm vùng 2			
1.	Xác định hàm lượng nitơ axit amin bằng phương pháp chuẩn độ	1696/QLCL-KN, ngày 23/9/2009	Đã ban hành (NAF 026/10)	
2.	Xác định hàm lượng nitơ amin amoniac bằng phương pháp chuẩn độ		Đã ban hành (NAF 027/10)	
3.	Xác định hàm lượng nitơ amoniac bằng phương pháp chuẩn độ		Đã ban hành (NAF 028/10)	
4.	Xác định hàm lượng tổng số nitơ bazơ bay hơi (TVB-N) bằng phương pháp chuẩn độ		Đã ban hành (NAF 029/10)	
5.	Xác định dư lượng chloramphenicol bằng sắc ký lỏng ghép khối phổ (LC-MS/MS)		Đã ban hành (NAF 030/10)	
6.	Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí bằng kỹ thuật đếm khuẩn lạc		Đã ban hành (NAF 011/10)	
7.	Định lượng Coliforms bằng kỹ thuật đếm khuẩn lạc		Đã ban hành (NAF 012/10)	
8.	Định lượng Coliforms bằng kỹ thuật đếm có xác suất cao nhất (MPN)		Đã ban hành (NAF 013/10)	
9.	Phát hiện <i>Campylobacter</i> spp		Đã ban hành (NAF 025/10)	
10.	Định lượng <i>Campylobacter</i> spp		Đã ban hành (NAF 031/10)	
11.	Chuẩn bị mẫu thử để phân tích vi sinh vật		Đã ban hành (NAF 038/10)	
	Nitrat	240/QLCL-KN, ngày 21/2/2011	Đã hoàn thành, báo cáo Cục ngày 9/11/2011	- TTV2 validate bổ sung các thông số cho phù hợp với Thông tư số 54/2010/TT-BNNPTNT. - Phòng QLKN thẩm tra, trình Cục ban hành
12.	Nitrit			
13.	Sulfonamide			
14.	Lấy mẫu nước	1834/QLCL-KN ngày 16/10/2009	Đã hoàn thành, báo cáo Cục ngày 15/6/2010	Đưa ra khỏi kế hoạch xây dựng qui trình phân tích chuẩn do phạm vi áp dụng của qui trình này không phù hợp cho phân tích nước uống
15.	Định tính Shigella	240/QLCL-KN ngày 21/2/2011	Đã hoàn thành, báo cáo Cục tháng 6/2011	Phòng QLKN thẩm tra trình Cục ban hành
16.	Định lượng Coliforms, E.coli bằng phương pháp màng lọc			
III	Trung tâm vùng 3			
1.	Xác định dư lượng malachite	1696/QLCL-	Đã ban hành (NAF	

09494772

	green, leuco-malachite green, crystal violet, leuco-crystal violet bằng LC/MS/MS	KN, ngày 23/9/2009	044/11)	
2.	Xác định hàm lượng Histamin bằng HPLC-FLD		Đã ban hành (NAF 050/12)	
3.	Xác định dư lượng Fluoroquinolone bằng LC/MS/MS		Đã ban hành (NAF 051/12)	
4.	Định lượng <i>Vibrio Parahaemolyticus</i> trong thực phẩm		Đã ban hành (NAF 014/10)	
5.	Phát hiện <i>Vibrio spp</i> có khả năng gây bệnh trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi		Đã ban hành (NAF 015/10)	
6.	Định lượng Clostridia khử sulphite	240/QLCL-KN ngày 21/2/2011	Đã hoàn thành, báo cáo Cục tháng 6/2011	Phòng QLKN thẩm tra, trình Cục ban hành
7.	Nguyên tắc kiểm tra vi sinh vật		Chưa hoàn thành	TTV3 khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Cục để thẩm tra trình ban hành.
IV	Trung tâm vùng 4			
1.	Phát hiện nhanh tạp chất carboxy methyl cellulose (CMC)	1696/QLCL-KN, ngày 23/9/2009	Đã ban hành (NAF 040/10)	
2.	Xác định đa dư lượng thuốc BVTV bằng GC-MS/MS và LC-MS/MS	1984/QLCL-KN, ngày 20/11/2012	Đã ban hành (NAF 052/13)	
3.	Xác định dư lượng thuốc trừ sâu gốc chlor bằng GC-ECD		Đã ban hành (NAF 053/13)	
4.	Định lượng vi khuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> bằng kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất (MPN)	1696/QLCL-KN, ngày 23/9/2009	Đã ban hành (NAF 007/10)	
5.	Phát hiện vi khuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> trong thực phẩm		Đã ban hành (NAF 008/10)	
6.	Định lượng vi khuẩn <i>Listeria monocytogenes</i> trong thực phẩm		Đã ban hành (NAF 009/10)	
7.	Phát hiện vi khuẩn <i>Listeria monocytogenes</i> trong thực phẩm		Đã ban hành (NAF 010/10)	
8.	Phát hiện Coliform trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi		Đã ban hành (NAF 016/10)	
9.	Định lượng <i>E.coli</i> giả định bằng kỹ thuật đếm có số xác suất lớn nhất (MPN) trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi		Đã ban hành (NAF 017/10)	
10.	Xác định số lượng Staphylococci coagulase dương tính (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác)		Đã ban hành (NAF 024/10)	
11.	Phát hiện Escherichia trong thực	2056/QLCL-	Đã ban hành (NAF	

09494772

	phẩm bằng kỹ thuật PCR (Polymerase Chain Reaction)	KN, ngày 27/11/2012	054/13)	
12.	Phát hiện Vibrio cholera O1 và O139 rong thực phẩm bằng kỹ thuật PCR (Polymerase Chain Reaction)		Đã ban hành (NAF 055/13)	
13.	Chỉ tiêu kim loại (As, Pb, Hg, Cd, Cu, Cr, Fe, Zn, Sn...	1686/QLCL-KN, ngày 05/10/2011	Chưa thực hiện	TTV4 khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Cục để thẩm tra trình ban hành.
14.	Phóng xạ			
15.	Nitroimidazol	1686/QLCL-KN, ngày 05/10/2011	Chưa thực hiện	Đưa ra khỏi kế hoạch, do không có nhu cầu phân tích mẫu đối với chỉ tiêu này.
16.	Dapson	338/QLCL-KN, ngày 09/3/2010	Chưa thực hiện	
17.	Phân loại tảo sinh độc tố DSP: định lượng 8 loài	1834/QLCL-KN ngày 16/10/2009	Đã hoàn thành dự thảo, tuy nhiên chưa validate do chưa có tài liệu hướng dẫn	TTV4 hoàn thiện dự thảo (kể cả validate chưa đầy đủ), báo cáo Cục để thẩm tra trình ban hành.
18.	Định tính Clostridium botulinum	240/QLCL-KN ngày 21/2/2011	- Đã xây dựng dự thảo phương pháp và gửi các trung tâm vùng xin ý kiến góp ý. - Đã thực hiện việc đánh giá hiệu lực phương pháp với C. botulinum nhóm E, chưa thực hiện đánh giá hiệu lực phương pháp với các nhóm C. Botulinum nhóm A,B, F do không tìm được nơi cung cấp các chủng VSV này, đây là nhóm vi sinh cực độc, các đơn vị cung cấp chủng vi sinh và các phòng thí nghiệm hạn chế lưu hành.	TTV4 hoàn thiện dự thảo (kể cả validate chưa đầy đủ), báo cáo Cục để thẩm tra trình ban hành.
V	Trung tâm vùng 5			
1.	Phát hiện nhanh tạp chất agar	1696/QLCL-KN, ngày 23/9/2009	Đã ban hành (NAF 018/10)	
2.	Định tính agar		Đã ban hành (NAF 019/10)	
3.	Phát hiện nhanh tạp chất tinh bột và polyvinyl alcohol (PVA)		Đã ban hành (NAF 020/10)	
4.	Định lượng các chất chuyển hóa nhóm Nitrofurantoin bằng LC/MS/MS		Đã ban hành (NAF 043/11)	
5.	Xác định hàm lượng phot pho bằng phương pháp quang phổ		Đã ban hành (NAF 045/11)	
6.	Xác định hàm lượng Sulfite		Đã ban hành (NAF 046/11)	

09494772

7.	Xác định hàm lượng béo		Đã ban hành (NAF 047/11)	
8.	Xác định số lượng Staphylococci coagulase dương tính (Staphylococcus aureus và các loài khác)		Đã ban hành (NAF 022/10)	
9.	Phát hiện <i>Salmonella</i> spp	339/QLCL-KN, ngày 9/3/2010	Đã ban hành (NAF 023/10)	
VI	Trung tâm vùng 6			
1.	Xác định dư lượng trifluralin bằng GC/MS	1696/QLCL-KN, ngày 23/9/2009	Đã ban hành (NAF 032/10)	
2.	Xác định hàm lượng acid domoic (ASP) bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao		Đã ban hành (NAF 033/10)	
3.	Độc tố gây liệt cơ (PSP) bằng phương pháp hóa sinh trên chuột		Đã ban hành (NAF 034/10)	
4.	Độc tố lipophilic – phương pháp thử sinh hóa trên chuột		Đã ban hành (NAF 035/10)	
5.	Xác định hàm lượng Aflatoxin bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao		Đã ban hành (NAF 042/11)	
6.	Xác định dư lượng nhóm β -Agonist bằng sắc ký lỏng ghép khối phổ hai lần (LC/MS/MS)		Đã ban hành (NAF 048/11)	
7.	Xác định dư lượng Dichlorvos/Dipterex bằng GC/MS		Đã ban hành (NAF 049/11)	
8.	Xác định dư lượng Chlorpyrifos và Diazinon bằng GC-MS	1984/QLCL-KN, ngày 20/11/2012	Đã ban hành (NAF 056/13)	
9.	Xác định dư lượng Cypermethrin và Fenvalerate bằng GC-MS		Đã ban hành (NAF 057/13)	
10.	Định lượng <i>Enterobacteriaceae</i> bằng kỹ thuật đếm khuẩn lạc	1696/QLCL-KN, ngày 23/9/2009	Đã ban hành (NAF 021/10)	
11.	Các phương pháp lấy mẫu bề mặt		Đã ban hành (NAF 037/10)	
12.	Pb, Cd, Hg	240/QLCL-KN, ngày 21/2/2011	Đã hoàn chỉnh các bước phê duyệt phương pháp trên thiết bị AAS, tuy nhiên chưa gửi báo cáo Cục.	Chuyển sang xây dựng quy trình trên IPC-MS, do hiện nay các đơn vị đều được trang bị thiết bị này (đã giao TTV4)
13.	Lipophilic trên LC-MS/MS	1686/QLCL-KN, ngày 05/10/2011	Chưa thực hiện	TTV6 khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Cục để thẩm tra trình ban hành.
14.	Phân loại tảo sinh độc tố PSP (định lượng 11 loài)	1834/QLCL-KN ngày 16/10/2009	Chưa thực hiện do việc xác định loài phải cần đến kính hiển vi huỳnh quang nhưng hiện nay TTV6 chưa có	TTV6 hoàn thiện dự thảo (kể cả validate chưa đầy đủ), báo cáo Cục để thẩm tra trình ban hành.
15.	Phân loại tảo sinh độc tố NSP (định lượng 1 loài)			

09494772

Phụ lục 2:

Kế hoạch xây dựng các Quy trình phân tích chuẩn năm 2013
(kèm theo công văn số: 2051 /QLCL-KN, ngày 04/11/2013
của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản)

STT	Chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu	TTV được giao	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành
I Các SOP đã gửi Dự thảo báo cáo Cục				
1.	Calcium	TTV1	338/QLCL-KN, ngày 09/3/2010	Trước 30/11/2013
2.	Formaldehyd			
3.	Nhóm Tetracyclin	TTV1	240/QLCL-KN, ngày 21/2/2011	
4.	Nitrat	TTV2	240/QLCL-KN, ngày 21/2/2011	Trước 30/11/2013
5.	Nitrit			
6.	Sulfonamide			
7.	Hướng dẫn pha chế môi trường nuôi cấy	TTV1	240/QLCL-KN ngày 21/2/2011	Trước 30/11/2013
8.	Định lượng Bacillus cereus			
9.	Định lượng Escherichia dương tính với β -glucuronidase bằng phương pháp đồ đĩa			
10.	Định tính Shigella	TTV2	240/QLCL-KN ngày 21/2/2011	Trước 30/11/2013
11.	Định lượng Coliforms, E.coli bằng phương pháp màng lọc			
12.	Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí	TTV1	1868/QLCL-KN ngày 05/10/2011	Trước 30/11/2013
13.	Định lượng Enterococci			
14.	Định tính Salmonella			
15.	Định lượng tổng nấm men, mốc			
16.	Định tính vi sinh vật hiếu khí, kỵ khí trong đồ hộp			
17.	Định lượng Clostridia khử sulphite	TTV3	240/QLCL-KN ngày 21/2/2011	Trước 30/11/2013
II Các SOP chưa hoàn thành				
18.	Lipophilic trên LC-MS/MS	TTV6	1686/QLCL-KN, ngày 05/10/2011	30/12/2013
19.	Chỉ tiêu kim loại (As, Pb, Hg, Cd, Cu, Cr, Fe, Zn, Sn...)	TTV4	1686/QLCL-KN, ngày 05/10/2011	30/12/2013
20.	Phóng xạ			
21.	Nguyên tắc kiểm tra vi sinh vật	TTV3	240/QLCL-KN ngày 21/2/2011	30/12/2013
22.	Phân loại tảo sinh độc tố ASP (định lượng 1 loài)	TTV1	1834/QLCL-KN ngày 16/10/2009	30/12/2013
23.	Phân loại tảo sinh độc tố DSP: định lượng 14 loài			
24.	Phân loại tảo sinh độc tố DSP: định lượng 8 loài	TTV4	1834/QLCL-KN ngày 16/10/2009	30/12/2013
25.	Định tính Clostridium botulinum			
26.	Phân loại tảo sinh độc tố PSP (định lượng 11 loài)	TTV6	1834/QLCL-KN ngày 16/10/2009	30/12/2013
27.	Phân loại tảo sinh độc tố NSP (định lượng 1 loài)			

09494772